

Bản án số: 390/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Tiến Bình
2. Ông Nguyễn Tấn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 04 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/03/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/4/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H

Địa chỉ thường trú: đường X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: Đường A, phường B, quận C, tỉnh Bình Dương (Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Thiện N

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/12/2021 và tại bản tự khai ngày 27/01/2022 của nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Bà và ông Bùi Thiện N tự nguyện chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/02/2013.

Vợ chồng ông chung sống tới khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông N không có trách nhiệm với gia đình, những lúc mâu thuẫn cãi nhau thì ông N đánh và đuổi bà ra khỏi nhà. Tháng 5/2017, bà và con gái chuyển về làm ăn và sinh sống tại Bình Dương và vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Trần Phương L – sinh ngày 11/6/2013. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ L và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H khai không có.

Về nợ chung: Bà H khai không có.

Nguyên đơn có đơn đề ngày 27/01/2022 đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời đã gửi bản tự khai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Bùi Thiện N.

Phía bị đơn, ông Bùi Thiện N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuân theo đúng pháp luật tố tụng về việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự tố tụng, các đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Bùi Thiện N có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.1] Quá trình giải quyết, nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt khi xét xử. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Ngày 13/04/2022, Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 04/5/2022 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 20/02/2013 thể hiện hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Bùi Thiện N là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hyêu cầu ly hôn với ông Nghĩa. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng phải có Nvụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông N phát sinh mâu thuẫn mà theo bà H trình bày là do ông N không có trách nhiệm với gia đình, những lúc mâu thuẫn cãi nhau thì ông N đánh và đuổi bà ra khỏi nhà. Tháng 5/2017, bà và con gái chuyển về làm ăn và sinh sống tại Bình Dương và vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại công văn số 88/UBND ngày 04/03/2022 của Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong toàn bộ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông N đều không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về vụ án. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà H là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.1.2] Về con chung: Bà Hằng, ông N có 01 con tên Bùi Trần Phương L – sinh ngày 11/6/2013 hiện đang sống chung với bà Hằng. Bà Hyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét việc trẻ L đang sống với mẹ, lại có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con.

[2.1.3] Về tài sản chung: Bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung: Bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.1.6] Về án phí: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc “Ly hôn”.
2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn ông Bùi Thiện N.

3. Về con chung: Bà H và ông N có 01 con tên Bùi Trần Phương L, sinh ngày: 11/6/2013. Giao trẻ L cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông N do bà H không yêu cầu.

Quyền thăm nom, chăm sóc con chung và các quyền, lợi ích chính đáng liên quan đến việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con được pháp luật ghi nhận và bảo vệ tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trần Thị H nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0030765 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà H đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND xã Công Chính, huyện Nông Cống
Tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

Cao Thị Thu Hiền

